

Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 255/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phan Văn V, sinh năm 1990, CCCD số: **048090006...** và bà Võ Thị Nhật T, sinh năm 1993, CCCD số: **049193001...**; Cùng nơi cư trú: 214/15/4 đường A, phường L, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V yêu cầu Toà án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V cùng chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V xác định có 02 (hai) con chung tên là Phan Ngọc N, sinh ngày 15/6/2018 và Phan Tuấn K, sinh ngày 30/4/2021. Ly hôn, bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V thỏa thuận giao hai con chung cho ông Phan Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, bà Võ Thị Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V đã nộp theo biên lai thu số 0003717 ngày 13/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị Nhật T và ông Phan Văn V đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;
  - Phòng THADS khu vực 4 – Đà Nẵng;
  - UBND phường Thanh Khê
- (Số ĐKKH: 121 ngày 21/11/2016  
tại UBND p. Tam Thuận cũ);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký và đóng dấu)

**Phạm Anh Tuấn**